

QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 234/TTr-STC ngày 06/9/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng thu phí: Khách đến thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, không phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài đến thăm quan.

3. Mức thu phí (đã bao gồm phí bảo hiểm cho khách đến thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa theo quy định hiện hành).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đối với người lớn	Đồng/lần/người	20.000
2	Đối với trẻ em dưới 16 tuổi	Đồng/lần/người	10.000

4. Đối tượng được giảm, miễn phí

a) Đối tượng được giảm phí: Giảm 50% mức phí tham quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa đối với các trường hợp sau:

- Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”, gồm:

+ Nhân dân các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa theo quy định của Chính phủ;

+ Người có công với cách mạng: cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ "tiền khởi nghĩa"; thân nhân liệt sĩ; anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công;

+ Người thuộc diện chính sách xã hội: người tàn tật, người già cô đơn; các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội.

Trường hợp khó xác định là người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú.

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật người khuyết tật;

- Người cao tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật người cao tuổi;

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Học sinh các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông do nhà trường tổ chức đi thăm quan theo đoàn.

b) Đối tượng được miễn phí

- Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật người khuyết tật;

- Học sinh các trường mầm non và trường tiểu học.

Các đối tượng được giảm, miễn phí tham quan nêu trên phải xuất trình những giấy tờ hợp lệ, như: chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ khác chứng minh người thuộc đối tượng được giảm, miễn phí khi đi tham quan.

5. Đơn vị tổ chức thu phí: Ban quản lý Di tích trực thuộc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

6. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí thu được: Đơn vị tổ chức thu phí được trích để lại 90% trên tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào

ngân sách Nhà nước để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ. Phần còn lại 10% nộp vào ngân sách Nhà nước theo chương, tiêu mục của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra thực hiện việc thu phí theo các quy định hiện hành.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm cấp biên lai thu cho các đơn vị có thu phí và tổ chức quản lý, kiểm tra việc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trách nhiệm của tổ chức thu phí

a) Niêm yết công khai tại địa điểm thu và công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức thu phí về tên phí, mức thu, phương thức thu, đối tượng nộp, miễn, giảm và văn bản quy định thu phí.

b) Lập và giao chứng từ thu cho người nộp phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Thực hiện chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí; thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Báo cáo tình hình thu, nộp, quản lý, sử dụng phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 và thay thế Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Tòa Án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công báo Lạng Sơn, Báo Lạng Sơn;
- PVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thuởng

